

TAT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 156/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2025

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giữ: C
	Ngày: 17/6/2025

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ

1. Bổ sung khoản 4 vào Điều 2 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 116/2018/NĐ-CP như sau:

“4. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong quá trình thực hiện Nghị định này.”

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 3 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP như sau:

“1. Nông thôn là địa giới đơn vị hành chính xã, đặc khu (không bao gồm đặc khu mà chính quyền địa phương ở đặc khu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tương ứng của chính quyền địa phương ở phường).”

3. Bổ sung khoản 14, 15, 16 vào Điều 3 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP như sau:

“14. Số dư nợ bị thiệt hại của một tài sản là số dư nợ gốc của tất cả các khoản vay của khách hàng tại một tổ chức tín dụng để hình thành nên tài sản bị thiệt hại tại thời điểm xảy ra thiệt hại được xác định tương ứng theo mức độ bị thiệt hại (tỷ lệ bị thiệt hại) của tài sản đó.

15. Số dư nợ bị thiệt hại của khách hàng là tổng số dư nợ bị thiệt hại của các tài sản theo quy định tại khoản 14 Điều này.

16. Văn bản thông báo tình trạng thiên tai, dịch bệnh trên phạm vi rộng là văn bản hành chính được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành để thực hiện chính sách khoanh nợ theo quy định tại Nghị định này, bao gồm các thông tin chính sau: loại thiên tai, dịch bệnh; phạm vi ảnh hưởng trên phạm vi rộng của thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn; ngày bắt đầu, kết thúc (hoặc đang tiếp diễn) của thiên tai, dịch bệnh; nội dung chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan lập, hoàn thiện hồ sơ khoanh nợ theo quy định.”

4. Bổ sung khoản 5 vào Điều 7 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP như sau:

“5. Các nguồn vốn hợp pháp khác của tổ chức tín dụng.”

5. Bổ sung khoản 1a vào Điều 8 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP như sau:

“1a. Trường hợp khách hàng đồng thời đáp ứng quy định về các mức cho vay không có tài sản bảo đảm tại Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 15a Nghị định này, tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận mức cho vay không có tài sản bảo đảm theo một trong các mức cho vay tại các Điều này phù hợp với quy định của pháp luật.”

6. Sửa đổi khoản 2 Điều 9 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 116/2018/NĐ-CP như sau:

“2. Cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, chủ trang trại, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tổ chức tín dụng xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm theo các mức như sau:

- a) Tối đa 300 triệu đồng đối với cá nhân, hộ gia đình;
- b) Tối đa 500 triệu đồng đối với tổ hợp tác, hộ kinh doanh;
- c) Tối đa 03 tỷ đồng đối với chủ trang trại;
- d) Tối đa 05 tỷ đồng đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.”

7. Sửa đổi khoản 3 Điều 9 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP như sau:

“3. Khách hàng được vay không có tài sản bảo đảm quy định tại khoản 2 Điều này và tổ chức tín dụng thỏa thuận về việc khách hàng nộp cho tổ chức tín dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của khách hàng trong thời gian vay không có tài sản bảo đảm tại tổ chức tín dụng.”

8. Sửa đổi tên Điều 12 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 116/2018/NĐ-CP như sau:

“Điều 12. Giữ nguyên nhóm nợ, khoanh nợ và cho vay mới”

9. Sửa đổi khoản 1 Điều 12 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP như sau:

“1. Tổ chức tín dụng được giữ nguyên nhóm nợ đối với khoản nợ có số dư nợ gốc, lãi đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng quy định tại Nghị định này; đồng thời căn cứ vào tính khả thi của dự án, phương án sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng để xem xét cho vay mới nhằm giúp khách hàng khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất, thực hiện trả được nợ cũ và nợ mới cho tổ chức tín dụng.”

10. Sửa đổi ý (iv) điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Nghị định số 116/2018/NĐ-CP như sau:

“(iv) Biên bản xác định khách hàng bị thiệt hại về vốn vay, tài sản hình thành từ vốn vay, trong đó ghi rõ thời điểm xảy ra thiệt hại, mức độ bị thiệt hại do hậu quả thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên phạm vi rộng hoặc do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng có xác nhận của tổ chức tín dụng, khách hàng và cơ quan có thẩm quyền (xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã; xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, chủ trang trại, cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác);”

11. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 13 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP như sau:

“2. Khoản nợ được giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định này còn trong hạn theo thời hạn cơ cấu lại, tổ chức tín dụng không thực hiện điều chỉnh, phân loại lại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro cao hơn theo quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Trường hợp khoản nợ này quá hạn theo thời hạn cơ cấu lại mà không được tiếp tục cơ cấu lại thời hạn trả nợ hoặc không còn số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt

Nam tại khoản 1 Điều 12 Nghị định này, tổ chức tín dụng thực hiện phân loại nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phân loại tài sản có trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

3. Căn cứ quy định của Chính phủ về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức tín dụng thực hiện trích lập số tiền dự phòng đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phân loại tài sản có trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mà không áp dụng giữ nguyên nhóm nợ theo khoản 1 Điều 12 Nghị định này.”

12. Bổ sung Điều 15a vào Nghị định số 55/2015/NĐ-CP như sau:

“Điều 15a. Chính sách tín dụng khuyến khích nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn

1. Khách hàng có dự án, phương án sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp hữu cơ theo quy định của pháp luật về nông nghiệp hữu cơ hoặc dự án, phương án sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp đáp ứng tiêu chí về kinh tế tuần hoàn theo quy định của pháp luật về kinh tế tuần hoàn được tổ chức tín dụng xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 70% giá trị của dự án, phương án.

2. Trường hợp khách hàng tại khoản 1 Điều này gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng thì khoản nợ vay được xử lý như đối với trường hợp tổ chức đầu mối thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định này.”

13. Bổ sung khoản 7 vào Điều 18 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP như sau:

“7. Hướng dẫn việc xác định dự án, phương án sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp hữu cơ và dự án, phương án sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp đáp ứng tiêu chí về kinh tế tuần hoàn theo quy định tại khoản 1 Điều 15a Nghị định này.”

14. Sửa đổi tên Điều 21 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP như sau:

“Điều 21. Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp”

15. Sửa đổi khoản 2 Điều 25 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP như sau:

“2. Trường hợp đồng thời có nhiều chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho khách hàng bị thiệt hại do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng, khách hàng được lựa chọn thụ hưởng một chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.”

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điều, khoản của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ

1. Thay thế các cụm từ:

a) Thay thế cụm từ “Điều 9, 14 và 15” tại khoản 2 Điều 5 bằng cụm từ “Điều 9, Điều 14, Điều 15 và Điều 15a”.

b) Thay thế cụm từ “khoanh nợ không tính lãi đối với dư nợ bị thiệt hại” tại khoản 2 Điều 12 bằng cụm từ “khoanh nợ không tính lãi đối với số dư nợ bị thiệt hại của khách hàng từ thời điểm xảy ra thiệt hại”.

c) Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” tại khoản 3 Điều 12 và Mẫu biểu số 01 bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các Khu vực”.

d) Thay thế cụm từ “khoản 3 Điều 14 và khoản 3 Điều 15” tại khoản 2 và khoản 4 Điều 12 bằng cụm từ “khoản 3 Điều 14, khoản 3 Điều 15 và khoản 2 Điều 15a”.

đ) Thay thế cụm từ “khoản 2 Điều 9, Điều 14 và Điều 15” tại khoản 1 Điều 13 bằng cụm từ “khoản 2 Điều 9, Điều 14, Điều 15 và Điều 15a”.

e) Thay thế cụm từ “cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ” tại điểm a khoản 3 Điều 14 bằng cụm từ “giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định này”.

g) Thay thế cụm từ “Điều 12, 14 và 15” tại khoản 4 Điều 17, khoản 3 Điều 19, khoản 3 Điều 22 thành “Điều 12, Điều 14, Điều 15 và Điều 15a”.

h) Thay thế cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” tại Điều 18, khoản 1 Điều 21 bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường”.

i) Bỏ cụm từ “, Bộ Kế hoạch và Đầu tư” tại khoản 2 Điều 12, khoản 4 Điều 19.

k) Thay thế cụm từ “Quận, huyện, thị xã” tại Mẫu biểu số 01 bằng cụm từ “Xã, đặc khu”.

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 8, Điều 20, khoản 3 Điều 21, khoản 2 Điều 22 của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Tổ chức tín dụng và khách hàng tiếp tục thực hiện các nội dung trong hợp đồng, thỏa thuận đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết hoặc sửa đổi, bổ sung hợp đồng, thỏa thuận phù hợp với quy định tại Nghị định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo.
- Lưu: VT, KTTH (2b). M.Cường



TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hồ Đức Phóc